

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Số: **2056** /BNN-CB

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2012

V/v bổ sung, sửa đổi Quyết định
63/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau
thu hoạch đối với nông sản, thủy sản.

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Triển khai Nghị quyết 48/NQ-CP của Chính phủ, ngày 15/10/2010 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 63/2010/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản và ngày 02/12/2011 có Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg, sửa đổi, bổ sung một số điểm của QĐ 63/2010/QĐ-TTg, nhằm mở rộng đối tượng cho vay vốn và khuyến khích các doanh nghiệp chế tạo máy móc nông nghiệp.

Qua 02 năm thực hiện, chủ trương của Chính phủ đã bước đầu đáp ứng được yêu cầu cấp thiết của nông dân cả nước, nhất là vùng sản xuất lúa hàng hóa ở Đồng bằng sông Cửu Long. Việc sử dụng máy móc trong sản xuất nông nghiệp mang lại nhiều lợi ích thiết thực, thay thế lao động thủ công ngày một khan hiếm và đạt được hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn so với trước đây.

Riêng khâu thu hoạch, đến nay ĐBSCL có 12.234 máy gặt lúa, trong đó máy gặt đập liên hợp 8.698 chiếc, chiếm 71%, còn lại là máy cắt lúa xếp dẫy. Diện tích lúa được gặt bằng máy cả vùng đạt 56%, một số tỉnh có mức độ cơ giới hóa thu hoạch cao như: Đồng Tháp 61%; Long An 95%; Vĩnh Long 76%; Kiên Giang 60%; An Giang 50%; Sóc Trăng 68%... Thu hoạch bằng máy bình quân 2.100.000 đồng/ha, thấp hơn cắt bằng tay 900.000 đồng; tổn thất ở khâu này giảm từ 5, 6% xuống còn 2%. Với các loại máy khác nhau, khả năng thu hoạch từ 200 – 300 ha/năm, người đầu tư máy làm dịch vụ có thể hoàn trả 100% vốn vay chỉ trong vòng 2 - 3 năm và hầu như không có nợ xấu.

Chính sách hỗ trợ cũng tạo điều kiện khuyến khích, thúc đẩy các cơ sở cơ khí chế tạo máy trong nước đầu tư chiều sâu, cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu của sản xuất, như các cơ sở chế tạo máy GDLH Phan Tấn (Đồng Tháp); Tư Sang 2 (Tiền Giang). Bộ Nông nghiệp và PTNT đã công bố danh mục máy móc, thiết bị do 47 cơ sở cơ khí trong nước chế tạo được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg và 65/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Mặt khác, việc phát triển nhanh máy gặt đập liên hợp đã tác động đến việc thay đổi tập quán canh tác ở ĐBSCL. Ở một số tỉnh có tỷ lệ cơ giới hóa cao (như Long An, An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp), khâu thu hoạch chủ yếu bằng máy gặt đập liên hợp, nên máy cắt xếp dẫy, máy suốt lúa gần như không hoạt động; người dân thay bằng cắt lúa, làm khô như trước đây thì hiện nay chuyển

sang bán lúa tươi tại ruộng cho thương lái và thương lái thực hiện việc làm khô lúa tại các lò sấy dịch vụ quy mô lớn. Các hộ làm dịch vụ gặt, vì vậy cũng phải đầu tư các loại máy thu hoạch có tính năng kỹ thuật tốt, độ gặt sót thấp mới có thể đáp ứng được yêu cầu của người thuê. Chính vì vậy, từ cuối năm 2010 đến nay, nông dân có xu hướng lựa chọn máy gặt liên hợp KUBOTA lắp ráp tại Việt Nam (mặc dù giá cao), thay vì mua các máy do Trung Quốc chế tạo trước đây hoặc các máy chế tạo trong nước rẻ hơn.

Theo quy định tại Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg, máy móc, thiết bị được hưởng chính sách hỗ trợ phải có giá trị sản xuất trong nước lớn hơn 60%, nên phần lớn nông dân chưa tiếp cận được nguồn vốn vay.

Ngoài ra, đối với những hộ nông dân có nhu cầu vốn đầu tư lớn để làm dịch vụ (như sấy lúa với công suất lớn, mua nhiều máy để làm dịch vụ thu hoạch...) rất khó được ngân hàng cho vay vì quy định không được sử dụng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay để thế chấp. Tình trạng này không chỉ riêng ở ĐBSCL mà còn ở nhiều địa phương, nhiều lĩnh vực được hưởng chính sách hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch phản ánh (như đối với ngành cà phê ở Đắk Lắk).

Theo số liệu tổng hợp của Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam đến 20/4/2012 mới cho vay được 1.671 khách hàng (trong đó hỗ trợ vốn và lãi suất 1.645, vay theo lãi suất đầu tư phát triển 26) với tổng dư nợ chỉ đạt 760,514 tỷ đồng. Hiện một số tỉnh ở ĐBSCL đã phải có cơ chế riêng hỗ trợ nông dân mua máy ngoại bằng ngân sách địa phương (như Sóc Trăng, Cần Thơ), song nhìn chung mỗi tỉnh một cơ chế, thiếu tính thống nhất và gặp nhiều khó khăn bởi ngân sách các tỉnh thuần nông rất hạn chế.

Từ thực tiễn sau gần 2 năm triển khai thực hiện Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg và phản ánh của các địa phương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận thấy: nhiều chủng loại máy móc, thiết bị trong nước chế tạo (có giá trị chế tạo trong nước 60% trở lên) nếu đáp ứng được yêu cầu sản xuất vẫn được nông dân tin tưởng đầu tư. Tuy nhiên, hầu hết trong số này là những loại máy móc đơn giản; một số loại máy có ý nghĩa tích cực trong việc giảm tổn thất sau thu hoạch (như máy GDLH, máy kéo công suất lớn, các loại thiết bị bảo quản sau thu hoạch...) ngành cơ khí trong nước vẫn chưa đáp ứng được cả về số lượng và chất lượng. Trong khi đó, nhu cầu thay thế các loại máy cũ (đã hết khấu hao và lạc hậu) bằng các chủng loại máy mới có tính năng tốt hơn ngày càng lớn, song giá trị đầu tư cao vượt quá khả năng của người dân, nên cần thiết phải điều chỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ để giúp nông dân đầu tư, phục vụ kịp thời sản xuất.

Để đạt mục tiêu đề ra đến năm 2020 giảm được tối thiểu 50% tổn thất đối với nông sản, thủy sản so với hiện nay, đồng thời quan tâm đúng mức đến sự phát huy nội lực, tạo điều kiện để cơ khí trong nước phát triển, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, tiếp tục sửa đổi, bổ sung một số quy định của các Quyết định 63/2010/QĐ-TTg và 65/2011/QĐ-TTg theo hướng sau:

1. Bổ sung vào Điều 1 của Quyết định 63/2010/QĐ-TTg nội dung:

- Nông dân, người đầu tư mua các loại máy móc, thiết bị có tên trong danh mục do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố được tiếp tục hưởng chế độ ưu đãi hiện hành.

- Tổ chức hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đầu tư một số loại máy móc, thiết bị nhập khẩu mà trong nước chưa có khả năng đáp ứng đủ về số lượng và chất lượng, ngoài danh mục, được hưởng mức vay bằng 70% giá trị hàng hóa, ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% lãi suất trong 2 năm đầu, từ năm thứ 3 là 35% lãi suất.

- Thời hạn thực hiện cho vay đến 31/12/2016.

2. Sửa đổi khoản 3, Điều 2 Quyết định 63/2010/QĐ-TTg: Ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch giữa lãi suất thương mại và lãi suất tín dụng đầu tư phát triển; *các ngân hàng thương mại* được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ định thực hiện việc cho vay theo quy định tại Điều này.

3. Đồng thời, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở, ban, ngành hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, các cơ sở dịch vụ và doanh nghiệp nông nghiệp, nông thôn tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch mà Thủ tướng Chính phủ đã ban hành. Tuyên truyền đến mọi người dân về đối tượng, mức hỗ trợ theo Quyết định 63/2010/QĐ-TTg và Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 02/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sớm có văn bản bổ sung hướng dẫn về trình tự, thủ tục, thời gian cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục cho vay để thực hiện quyết định 65/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; cho phép nông dân sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay làm tài sản thế chấp cho vay đầu tư máy móc nông nghiệp.

Trên đây là một số đề xuất và kiến nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét và cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ
- VPCP;
- Lưu VT, CB.

BỘ TRƯỞNG



Cao Đức Phát